TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:19/2024/QĐCNTTLH	*Bát Xát, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phàn Ông N và chị Phan Thị Hồng A;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 28/02/2024 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Phàn Ông N và chị Phan Thị Hồng A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Phàn Ông N - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Phan Thị Hồng A - Sinh năm 2000

Nơi ĐKHKTT: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ở hiện tại: Phòng B, Nhà C2 KTX M 182, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phàn Ông N và chị Phan Thị Hồng A.

- Về con chung: Chị Phan Thị Hồng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phàn Diệu A, sinh ngày 20/8/2019 cho đến khi cháu Phàn Diệu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phàn Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phàn Diệu A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Phàn Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Phan Thị Hồng A có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Phàn Ông N không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Phàn Ông N và chị Phan Thị Hồng A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Phàn Ông N và chị Phan Thị Hồng A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Phàn Ông N và chị Phan Thị Hồng A không phải chịu lệ phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- UBND thị xã S (trước là thị trấn S), huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng